TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

-NgU đơn: Bà **Nguyễn Thị X** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Ông **Lê Ngọc Đ** –sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngU đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà và ông Lê Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, ông Đ không lo làm ăn, suốt ngày đam mê cờ bạc gây ra nợ nần và thế chấp tài sản trong nhà. Bà có khU can nhưng ông Đ không nghe mà còn chửi mắng hâm dọa bà. Năm 2019, bà có làm đơn đến Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông Đ hứa sẽ sửa đổi và cũng vì con nhỏ nên bà mới rút đơn. Tuy nhiên về nhà ông Đ vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi. Từ tháng 10 năm 2022, bà và ông Đ đã sống ly thân cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Hiện bà không còn tình cảm với ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung có 02 người con tên Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và Lê Ngọc Hoàng P -sinh ngày 27/6/2016. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không cần ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Lê Ngọc Đ có ý kiến: Ông đồng ý với bà Nguyễn Thị X về thời điểm kết hôn và về con chung. Ông thừa nhận có ham chơi cờ bạc và cá độ đá banh gây ra nợ nần, hiện vợ chồng đang sống ly thân, tuy nhiên ông đã biết lỗi và mong vợ tha thứ. Ông mong muốn vợ chồng được về sống đoàn tụ với nhau. Trường hợp nếu phải ly hôn thì ông đồng ý để cho bà Nguyễn Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và Lê Ngọc Hoàng P -sinh ngày 27/6/2016, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung nếu bà X yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu.

Chính quyền địa phương thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N -Nơi vợ chồng ông Đ, bà X sinh sống xác nhận: ông Đ, bà X chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Đ cờ bạc, cá độ. Vợ chồng đang sống ly thân, không qua lại với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N P biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; NgU đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Về hôn nhân bà X được ly hôn với ông Đ. Khi ly hôn giao 02 người con Lê Ngọc Phương U-sinh ngày 26/11/2011, Lê Ngọc Hoàng P-sinh ngày 27/6/2016 cho bà X nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, P biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Lê Ngọc Đ vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/4/2023 và phiên tòa sơ thẩm ngày 21/4/2023, mặc dù đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị X và ông Lê Ngọc Đ được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96, quyển số 02 ngày 09/9/2011 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2023, ông Lê Ngọc Đ thừa nhận do ham chơi cò bạc, cá độ đá banh gây ra nợ nần, không quan tâm vợ con. Bản thân ông biết lỗi, mong bà X tha thứ. Nhưng qua hai lần mở phiên tòa, ông Đ đều vắng mặt không có lý do. Cho thấy ông Đ không mong muốn hàn gắn lại tình cảm

với bà X. Ngoài ra vợ chồng đã sống ly thân gần một năm, không quan tâm đến nhau, mặc ai người nấy sống.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng bà X, ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X.

[4] *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng bà X, ông Đ về việc nuôi con chung. Giao 02 người con tên Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và Lê Ngọc Hoàng P -sinh ngày 27/6/2016 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà X không yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; NgU đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Giao con chung cho bà X nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà X phải chịu án phí 300.000 đồng theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn

2.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Lê Ngọc Đ.

3.*Về con chung*: Bà Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là cháu Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lê Ngọc Hoàng P-sinh ngày 27/6/2016. Ông Lê Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002721 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

6.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt ngU đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án; vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-UBND xã A-N;
(Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 4 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và Bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-NgU đơn: Bà **Nguyễn Thị X** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Ông **Lê Ngọc Đ** –sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn.

1.*Về hôn nhân*:
Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Lê Ngọc Đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về con chung*:

Bà Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là cháu Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lê Ngọc Hoàng P-sinh ngày 27/6/2016.

Ông Lê Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4.*Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002721 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5.*Về quyền kháng cáo*:

Án xử sơ thẩm có mặt ngU đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12/4/2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N,

Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và Bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-NgU đơn: Bà **Nguyễn Thị X** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Ông **Lê Ngọc Đ** –sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn **Lê Ngọc Đ** vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2023,

Tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuậ

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 21 tháng 4 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-NgU đơn: Bà **Nguyễn Thị X** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Ông **Lê Ngọc Đ** –sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tU bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và ngU đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do

nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. NgU đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi ngU đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? ngU đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị ngU đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Bà Nguyễn Thị X trình bày: Tôi và ông Lê Ngọc Đ là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, P sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đang sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi bà Nguyễn Thị X - ngU đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và ông Lê Ngọc Đ tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi ông Lê Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011. **Hỏi:** Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, ông Đ không lo làm ăn, suốt ngày đam mê cờ bạc gây ra nợ nần và thế chấp tài sản trong nhà. Bà có khU can nhưng ông Đ không nghe mà còn chửi mắng hâm dọa bà. Năm 2019, bà có làm đơn đến Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông Đ hứa sẽ sửa đổi và cũng vì con nhỏ nên bà mới rút đơn. Tuy nhiên về nhà ông Đ vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi.

Hỏi: Bà và ông Lê Ngọc Đ còn sống chung không?

Đáp: Từ tháng 10 năm 2022, bà và ông Đ đã sống ly thân cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Ngọc Đ.

Hỏi: Bà và ông Lê Ngọc Đ có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 02 người con tên Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và Lê Ngọc Hoàng P -sinh ngày 27/6/2016

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: Thưa tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Hỏi: Bà có yêu cầu ông Lê Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con không?
Đáp: Thưa tôi không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với tôi. Ông Đ không quan tâm đến các con và cũng không chu cấp tiền nuôi con, nên khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.
Hỏi: Bà làm gì và có đủ khả năng nuôi con không?
Đáp: Tôi buôn bán nhỏ thu nhập mỗi tháng khoản 10.000.000 đồng, tôi đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.
Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?
Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

CTPT công bố nội dung ý kiến của ông Lê Ngọc Đ trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông đồng ý với bà Nguyễn Thị X về thời điểm kết hôn và về con chung. Ông thừa nhận có ham chơi cờ bạc và cá độ đá banh gây ra nợ nần, hiện vợ chồng đang sống ly thân, tuy nhiên ông đã biết lỗi và mong vợ tha thứ. Ông mong muốn vợ chồng được về sống đoàn tụ với nhau. Trường hợp nếu phải ly hôn thì ông đồng ý để cho bà Nguyễn Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Ngọc Phương U -sinh ngày 26/11/2011 và Lê Ngọc Hoàng P -sinh ngày 27/6/2016, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung nếu bà X yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu.

Chính quyền địa phương thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N -Nơi vợ chồng ông Đ, bà X sinh sống xác nhận: ông Đ, bà X chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Đ cờ bạc, cá độ. Vợ chồng đang sống ly thân, không qua lại với nhau.

CTPT hỏi ngU đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

NgU đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tU bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị X tranh luận: Tôi và ông Đ chung sống không hợp nhau, P sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn với ông Đ, Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N P biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; NgU đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Về hôn nhân bà X được ly hôn với ông Đ. Khi ly hôn giao 02 người con Lê Ngọc Phương U-sinh ngày 26/11/2011, Lê Ngọc Hoàng P-sinh ngày 27/6/2016 cho bà X nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tU án:

HĐXX tU án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 28 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý 312/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023,

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-NgU đơn: Bà **Nguyễn Thị X** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Ông **Lê Ngọc Đ** –sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn An Thạnh 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Thôn Tuấn Tú, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tU bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi ngU đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? NgU đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của ngU đơn về sự vắng mặt của bị đơn. NgU đơn đề nghị

Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Trương Quen **Dương Thị Xuân Thủy**